TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST Ngày 15-5-2023 V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Quốc Định.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Năng Long;

2. Bà Hoàng Thị Trang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Loan, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:* Ông Trương Quang Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà H E Rah Lan, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Buôn C, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Y Th Byă, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Địa chỉ: Buôn C, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Y H Niê, sinh năm 1993. Địa chỉ: Buôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn

bà H E Rah Lan trình bày:

Bà H E Rah Lan (nguyên đơn) và ông Y Th (bị đơn) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/3/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại Buôn C, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng cãi nhau, thường mâu thuẫn bất hòa là cho hạnh phúc gia đình không có, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn có 03 con chung là cháu H' Tr Lan Ran, sinh ngày 15/8/2007 (hiện nay đã chết), cháu Y Q Lan Ran, sinh ngày 20/3/2009 và cháu H' H Lan Ran, sinh ngày 21/5/2011 hiện nay các cháu đang ở với nguyên đơn. Sau khi ly hôn nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 08/5/2023 và tại phiên tòa bị đơn ông Y Th Byă trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và quá trình chung sống như lời trình bày của nguyên đơn là đúng. Qua quá trình chung sống thì vợ chồng thường cãi nhau, mâu thuẫn bất hòa do bị đơn nghi ngờ nguyên đơn có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án ly hôn với bị đơn thì bị đơn không đồng ý, vì nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng không đáng kể, không đến mức phải ly hôn, bị đơn vẫn còn yêu thương vợ con và nếu nguyên đơn muốn ly hôn thì phải giải quyết theo phong tục của người Ê đê trước sau đó mới yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Qua quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là cháu H' Tr Lan Ran, sinh ngày 15/8/2007 (đã chết năm 2015 do bị đuối nước), cháu Y Q Lan Ran, sinh ngày 20/3/2009 và cháu H' H Lan Ran, sinh ngày 21/5/2011. Hiện các cháu đang ở với nguyên đơn. Theo phong tục của người Ê đê thì người vợ mà bỏ chồng thì phải nuôi các con chung. Nên bị đơn đồng ý giao các con chung cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên bị đơn không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung bị đơn không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn. Về con

chung giao 02 con chung là cháu Y Q Lan Ran, sinh ngày 20/3/2009 và cháu H' H Lan Ran, sinh ngày 21/5/2011 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi con chung với bị đơn nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có nơi cư trú tại Buôn C, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/3/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên cải vã, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xin ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có 03 con chung là cháu H' Tr Lan Ran, sinh ngày 15/8/2007 (đã chết vào năm 2015), cháu Y Q Lan Ran, sinh ngày 20/3/2009 và cháu H' H Lan Ran, sinh ngày 21/5/2011. Hiện nay cả hai cháu Y Q Lan Ran và H' H Lan Ran đang ở với nguyên đơn, bị đơn đồng ý giao cả hai cháu cho nguyên đơn nuôi dưỡng và theo ý kiến của hai cháu là muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn với nhau. Vì vậy, căn cứ vào Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao cháu Y Q Lan Ran và cháu H' H Lan Ran cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình. Bị đơn không phải chịu án phí

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H E Rah Lan.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà H E Rah Lan được ly hôn với ông Y Th Byă.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Y Q Lan Ran, sinh ngày 20/3/2009 và cháu H' H Lan Ran, sinh ngày 21/5/2011 cho bà H E Rah Lan trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Bà H E Rah Lan phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2021/0017525 ngày 20/2/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ông Y Th Byă không phải chịu án phí.

Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quốc Định